

KẾ HOẠCH
kiểm tra, giám sát công tác Hội và phong trào nông dân năm 2025

Thực hiện Chương trình kiểm tra, giám sát năm 2025 của Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh và nhiệm vụ công tác Hội và phong trào nông dân năm 2025. Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh xây dựng Kế hoạch kiểm tra, giám sát công tác Hội và phong trào nông dân năm 2025, cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Nhằm đánh giá kết quả triển khai, thực hiện nhiệm vụ công tác Hội và phong trào nông dân năm 2025; kịp thời phát huy ưu điểm, khắc phục những hạn chế của các cấp Hội trong tỉnh, giúp các cấp Hội rút kinh nghiệm và chỉ đạo thực hiện tốt hơn trong thời gian tới; đồng thời, làm cơ sở cho việc nhận xét, đánh giá, xếp loại thi đua tổ chức Hội năm 2025.

Nội dung kiểm tra phải theo chức năng, nhiệm vụ của Hội; đảm bảo phản ánh đúng thực tế, khách quan, chính xác, tránh hình thức.

II- NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Việc chấp hành Điều lệ Hội; triển khai, thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh và của Hội.
2. Việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác Hội và phong trào nông dân năm 2025.
3. Việc sắp xếp, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy Hội sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã và công tác kiểm tra Hội cấp xã năm 2025 (việc chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy ban Kiểm tra; việc xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát...); cấp, đổi thẻ hội viên.
4. Việc thành lập, duy trì và tổ chức hoạt động của Câu lạc bộ Nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi; Câu lạc bộ Nông dân với Pháp luật; Câu lạc bộ Nông dân bảo vệ môi trường; Câu lạc bộ Nông dân tỷ phú; Chi Hội Nông dân nghề nghiệp, Tổ Hội Nông dân nghề nghiệp; Hợp tác xã, Tổ hợp tác.

5. Việc thực hiện hoạt động dịch vụ, tư vấn, hỗ trợ cho hội viên, nông dân; tham gia xây dựng nông thôn mới, xây dựng đô thị văn minh.

6. Kiểm tra việc thực hiện Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg, ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ (*xây dựng Kế hoạch kiểm tra chuyên đề riêng*).

7. Việc triển khai thực hiện Nghị định 37/2023/NĐ-CP, ngày 24/6/2023 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân; kiểm tra một số mô hình dự án Quỹ Hỗ trợ nông dân; việc xây dựng, phát triển, quản lý, điều hành hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân, các hoạt động dịch vụ hỗ trợ vốn cho nông dân; vốn ủy thác của Ngân hàng Chính sách xã hội (*xây dựng Kế hoạch kiểm tra chuyên đề riêng*).

8. Việc triển khai thực hiện các chương trình phối hợp, xây dựng các mô hình phát triển kinh tế - xã hội và nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả.

9. Việc chăm bồi, giới thiệu hội viên nông dân để cấp ủy Đảng xem xét kết nạp.

10. Việc thực hiện chế độ báo cáo, các loại sổ sách theo dõi hoạt động của Hội.

III- ĐỐI TƯỢNG, HÌNH THỨC, PHƯƠNG PHÁP, THỜI GIAN

1. Đối tượng: Kiểm tra tại Hội Nông dân cấp xã trong tỉnh Cà Mau.

2. Hình thức, phương pháp kiểm tra

- Hình thức kiểm tra: Kiểm tra thường xuyên; tổ chức Đoàn kiểm tra, giám sát hoặc nghiên cứu, xem xét báo của đối tượng kiểm tra, giám sát.

+ Hội Nông dân tỉnh kiểm tra trực tiếp khoảng 30% Hội Nông dân cấp xã.

+ 70% Hội Nông dân cấp xã tự kiểm tra và xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra gửi về Hội Nông dân tỉnh.

- Phương pháp kiểm tra:

+ Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra do Thường trực Hội Nông dân tỉnh làm Trưởng đoàn; thành viên đoàn gồm các bộ phận, cán bộ, công chức thuộc lĩnh vực chuyên môn và Ủy viên Ủy ban Kiểm tra; kiểm tra thực tế tại Hội Nông dân cấp xã trong tỉnh Cà Mau.

+ Đơn vị được kiểm tra xây dựng báo cáo theo đề cương hướng dẫn của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh; chuẩn bị sắp xếp các loại văn bản, hồ sơ, sổ sách để làm việc với Đoàn kiểm tra.

+ Thành phần làm việc tại Hội Nông dân cấp xã gồm: Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp xã và mời đại diện Đảng ủy, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã (*Hội Nông dân xã, phường bố trí mời*).

3. Thời gian kiểm tra: Kiểm tra trong quý IV/2025 (*có thông báo cụ thể sau*).

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh

- Ban hành Quyết định thành lập các Đoàn kiểm tra, giám sát theo nội dung Kế hoạch này.

- Giao Ban Xây dựng hội theo chức năng, nhiệm vụ tham mưu Ban Thường vụ thực hiện các nội dung kiểm tra, giám sát và báo cáo theo quy định.

2. Đoàn kiểm tra

- Các Đoàn kiểm tra, giám sát có trách nhiệm triển khai, thực hiện công tác, kiểm tra, giám sát theo Kế hoạch của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh và Quy định số 01-QĐ/HNDTW, ngày 24/7/2024 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về quy định công tác kiểm tra, giám sát của Hội Nông dân Việt Nam.

- Hoàn thành kiểm tra xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, thông báo kết luận kiểm tra gửi Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh và đơn vị được kiểm tra theo đúng quy định.

3. Bộ phận chuyên môn thuộc Hội Nông dân tỉnh

- Văn phòng Hội Nông dân tỉnh tham mưu Thường trực Hội Nông dân tỉnh về kinh phí, phương tiện thực hiện công tác kiểm tra, giám sát.

- Các ban Hội Nông dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được phân công chuẩn bị các điều kiện thực hiện công tác, kiểm tra, giám sát theo Kế hoạch này.

4. Hội Nông dân cấp huyện

Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam; chỉ đạo Hội Nông dân cấp xã thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này.

5. Hội Nông dân cấp xã

Báo cáo Đảng ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã về Kế hoạch kiểm tra của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh. Chuẩn bị tài liệu, các văn bản có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát; xây dựng báo cáo theo đề cương hướng dẫn; bố trí địa điểm, thành phần làm việc theo Kế hoạch (*gửi kèm Đề cương báo cáo*).

Lưu ý: Các đơn vị được kiểm tra, giám sát xây dựng báo cáo theo đề cương gửi về Hội Nông dân tỉnh trước thời gian kiểm tra 05 ngày.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra công tác Hội và phong trào nông dân năm 2025 của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh.

Nơi nhận:

- Thường trực HND tỉnh (b/c);
- Các đ/c UV.BTV HND tỉnh (b/c);
- Cơ sở Hội được kiểm tra (th/h);
- Thành viên Đoàn kiểm tra (th/h);
- Lưu: VT, BXDH, UBKT. (H.Tỉnh)

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đỗ Hoàng Tuấn



ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo kết quả thực hiện

công tác Hội và phong trào nông dân năm 2024

(Kèm theo Kế hoạch số 64-KH/HNDT, ngày 06/02/2025 của Hội Nông dân tỉnh)

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Dân số, lao động, diện tích; tình hình sản xuất của hội viên, nông dân.
2. Tổng số hộ nông dân; tổng số hộ có hội viên nông dân, tỷ lệ hộ có hội viên nông dân; số hộ khá, giàu, hộ nghèo, hộ cận nghèo; số hộ hội viên thuộc hộ nghèo, cận nghèo; thu nhập bình quân đầu người/năm.
3. Tình hình tổ chức, bộ máy trước và sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã: Số lượng biên chế, Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra...

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, triển khai, quán triệt

- 1.1. Công tác xây dựng và ban hành văn bản: kết quả xây dựng, ban hành các loại văn bản chỉ đạo như: Chương trình, Kế hoạch, Quyết định, Công văn...
- 1.2. Công tác triển khai, tuyên truyền, vận động.
- 1.3. Kết quả tổ chức triển khai, quán triệt: Nêu rõ nội dung triển khai những văn bản nào, hình thức triển khai; về chiều sâu được bao nhiêu cuộc, có bao nhiêu lượt người tham dự (trong cán bộ, hội viên và nông dân).
- 1.4. Đánh giá qua triển khai, quán triệt cán bộ, hội viên và nông dân nhận thức, chuyển biến và hành động.

2. Kết quả thực hiện

- 2.1. Kết quả triển khai, tổ chức thực hiện các Nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kế hoạch, nghị định, quyết định, kết luận của Đảng, Nhà nước, của Tỉnh, của Hội (gọi chung là các Nghị quyết) như: Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 20/12/2023 của Bộ Chính trị về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới; Quyết định số 182/QĐ-TTg ngày 20/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp đến năm 2030” và Nghị quyết Đại hội Hội Nông dân các cấp nhiệm kỳ 2023 – 2028; Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân; Chương trình số 59-CTr/TU, ngày 19/02/2024 Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cà Mau thực hiện Nghị quyết số 46-NQ/TW, ngày 20/12/2024 của Bộ Chính trị về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới; Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính

trị và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, địa phương về tổ chức đại hội đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2025 – 2030 tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Kết luận số 137-KL/TW, ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; Chỉ thị số 17-CT/TU, ngày 26/02/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với việc khai thác nguồn lợi thủy sản có tính hủy diệt trên địa bàn tỉnh; tham gia xóa nhà tạm, nhà dột nát và các ngày lễ, kỷ niệm lớn của Đất nước, của tỉnh...

2.2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nghị quyết công tác Hội và phong trào nông dân năm 2025.

2.3. Kết quả xây dựng Chi, Tổ hội (theo địa bàn dân cư và nghề nghiệp; nêu cụ thể tên chi hội nghề nghiệp hiện có); số lượng hội viên (trong đó: hội viên nữ, hội viên dân tộc thiểu số, hội viên là tín đồ các tôn giáo); hội viên là đảng viên (kết nạp trong năm 2025 và lũy kế đến nay); cán bộ chủ chốt Hội tham gia cấp ủy và đại biểu HĐND các cấp; tổng số HTX, THT (bao gồm lũy kế đến nay và mới thành lập); tỷ lệ hội viên tham gia sinh hoạt; số lượng hội viên được cấp, đổi thẻ (cấp thẻ mới, đổi thẻ).

2.4. Kết quả kiểm tra; kết quả tham gia giám sát, phản biện xã hội; thực hiện quy hoạch nhiệm kỳ 2028 – 2033; rà soát, bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ 2023 – 2028; củng cố, kiện toàn tổ chức Hội các cấp.

2.5. Kết quả công tác vận động hội viên, nông dân phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và giảm nghèo bền vững: thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; quốc phòng, an ninh; mô hình an toàn giao thông; kết quả xây nhà Mái ấm nông dân; kết quả tham gia xóa nhà tạm, nhà dột nát; kết quả giúp đỡ hội viên, nông dân thoát nghèo; kết quả đăng ký và công nhận Hộ Nông dân SXKD... thực hiện các chương trình dự án phát triển nông nghiệp, nông thôn; phối hợp dạy nghề cho lao động nông thôn; giải quyết việc làm.

2.6. Kết quả triển khai thực hiện các chương trình phối hợp, xây dựng các mô hình phát triển kinh tế - xã hội và nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả.

2.7. Kết quả chăm bồi, giới thiệu hội viên nông dân để cấp ủy Đảng xem xét kết nạp.

2.8. Kết quả thành lập, duy trì và tổ chức hoạt động của Câu lạc bộ Nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi; Câu lạc bộ Nông dân với Pháp luật; Câu lạc bộ Nông dân bảo vệ môi trường; Câu lạc bộ Nông dân tỷ phú.

2.9. Kết quả triển khai thực hiện Nghị định 37/2023/NĐ-CP, ngày 24/6/2023 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân; kiểm tra một số mô hình dự án Quỹ Hỗ trợ nông dân; việc xây dựng, phát triển, quản lý, điều hành hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân, các hoạt động dịch vụ hỗ trợ vốn cho

nông dân; vốn ủy thác của Ngân hàng Chính sách xã hội.

2.10. Công tác văn phòng, văn thư, lưu trữ hồ sơ của Hội; thực hiện chế độ báo cáo; thu, đăng nộp hội phí...

3. Nhận xét, đánh giá chung

- Ưu điểm
- Hạn chế
- Nguyên nhân: Ưu điểm, hạn chế.

III. NHỮNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN NHỮNG THÁNG CUỐI NĂM 2025 VÀ TRONG NĂM 2026

1. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện nhiệm vụ công tác Hội và phong trào nông dân

2. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện trong năm 2026

VI. NHỮNG ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ (nếu có).
